

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
1	Ngô Hoàng	An	20125313	19/02/2002	7.30	5.50	5.00	7.40	0.00	5.00	
2	Lê Thế	An	19126001	14/09/2001	7.30	7.30	5.00	8.80	5.30	6.70	x
3	Nguyễn Huỳnh Khánh	An	20112178	01/01/2002	8.70	8.90	7.90	7.40	5.80	7.70	x
4	Đinh Nguyễn Thuý	An	19145001	25/12/2001	6.10	8.90	4.50	6.00	0.00	5.10	
5	Phạm Duy	An	21139222	25/11/2003	5.70	5.00	2.80	1.50	0.00	3.00	
6	Bùi Thị Ngọc	Anh	20120154	07/05/2002	6.30	6.50	5.00	2.00	0.00	4.00	
7	Cù Ngọc	Anh	20122239	17/04/2002	6.00	5.00	1.10	3.10	0.00	3.00	
8	ĐẶNG NGUYỄN LÂM	ANH	23129011	30/05/2005	6.80	8.10	8.90	8.40	7.80	8.00	x
9	Nguyễn Hoàng Xuân	Anh	21139225	27/08/2003	7.10	8.10	5.00	8.60	6.60	7.10	x
10	Nguyễn Ngọc	Anh	21126012	27/10/2003	7.20	5.00	5.00	7.80	5.00	6.00	x
11	Nguyễn Nhật Lan	Anh	22128013	04/11/2004	5.70	7.00	6.00	10.00	8.40	7.40	x
12	Nguyễn Phạm Hồng	Anh	19112007	24/08/2001	8.10	6.00	2.50	2.00	7.30	5.20	
13	Nguyễn Thị Kim	Anh	19123007	21/07/2001	7.30	3.50	8.10	8.10	6.00	6.60	
14	Nguyễn Xuân Hồng	Anh	21111008	07/11/2003	5.70	7.40	3.10	5.50	8.10	6.00	
15	Trần Hoàng	Anh	21154123	13/12/2003	7.90	8.10	6.50	7.60	5.00	7.00	x
16	Trần Ngọc Lan	Anh	20128149	07/07/2002	6.50	6.50	6.30	7.50	2.50	5.90	
17	Trần Phạm Trâm	Anh	21129550	01/10/2003	7.10	9.30	5.00	9.30	7.60	7.70	x
18	Trần Quyên	Anh	18154007	12/04/2000	6.80	5.00	4.30	7.40	1.00	4.90	
19	Trần Thị Tú	Anh	19120010	17/11/2001	7.00	7.30	6.80	10.00	5.50	7.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
20	Trương Trần Lan	Anh	21129552	13/06/2003	7.30	7.10	8.10	7.90	8.30	7.70	x
21	Aty	Aty	19113196	15/10/2001	5.60	5.80	0.50	7.40	5.00	4.90	
22	Nguyễn Hồng	Á	21120325	07/07/2003	7.80	6.00	5.00	7.10	5.00	6.20	x
23	Nguyễn Thị	Ánh	21123009	27/11/2002	8.30	8.10	6.90	8.40	5.50	7.40	x
24	Đinh Ngọc	Ánh	20111168	21/09/2002	8.60	8.30	5.00	7.80	5.00	6.90	x
25	Nguyễn Hoài	Bảo	21155062	11/08/2003	8.10	6.90	6.90	8.90	5.00	7.20	x
26	Nguyễn Hoài Quốc	Bảo	21122019	24/05/2003	7.00	8.40	7.00	7.40	6.80	7.30	x
27	Phạm Hoàng	Bảo	21124301	16/10/2003	8.70	6.50	9.10	8.10	3.00	7.10	
28	Phan Thiên	Bảo	21129559	04/04/2003	7.90	8.90	6.90	8.90	5.50	7.60	x
29	Trương Nguyễn Gia	Bảo	21122491	07/02/2003	6.60	7.60	6.00	8.60	5.00	6.80	x
30	Võ Hoàng Gia	Bảo	20138072	26/08/2002	6.30	6.60	5.00	8.90	8.10	7.00	x
31	Trần Duy	Bi	21139015	04/03/2003	7.60	8.10	5.50	10.00	7.00	7.60	x
32	Bạch An	Bình	21116006	06/02/2003	6.90	9.30	5.00	8.80	8.10	7.60	x
33	Hoàng Đình	Bình	20127095	22/03/2002	7.80	5.00	5.30	7.50	2.50	5.60	
34	Lê Nguyễn Thúy	Bình	22112026	27/06/2004	6.70	7.30	6.80	7.50	7.30	7.10	x
35	Lê Phan Thái	Bình	22125019	04/05/2004	5.90	8.40	6.90	8.90	3.10	6.60	
36	LÊ HOÀNG	BÔN	23129050	01/01/2005	6.30	8.60	2.80	7.40	1.00	5.20	
37	Nguyễn Thanh	Cảnh	22149006	31/08/2004	8.20	7.10	6.90	6.90	7.10	7.20	x
38	Phan Gia Duy	Cát	20115185	21/05/2002	7.70	7.60	5.50	8.40	6.10	7.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
39	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	21155065	13/01/2003	7.80	8.30	5.00	8.80	5.00	7.00	x
40	Hồ Minh	Châu	20112193	13/11/2002	6.60	8.80	6.00	10.00	2.10	6.70	
41	Đỗ Thị Quỳnh	Chi	20124271	06/01/2002	6.60	5.80	3.80	5.00	5.00	5.20	
42	TRẦN ĐÌNH	CHƯƠNG	23129063	02/03/2005	7.70	7.90	5.00	7.40	5.50	6.70	x
43	Trần Huỳnh Khánh	Chung	21129576	24/02/2003	6.30	7.90	6.90	9.40	5.00	7.10	x
44	Đỗ Chí	Công	20124275	22/02/2002	5.80	8.30	6.00	6.00	5.50	6.30	x
45	NGUYỄN THỊ KIM	CƯỜNG	23129066	17/10/2005	7.30	8.30	7.50	8.00	6.30	7.50	x
46	Nguyễn Văn	Cường	21138097	26/07/2003	6.60	6.90	5.50	9.40	5.50	6.80	x
47	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	21122505	01/07/2003	8.10	6.30	6.80	7.50	6.00	6.90	x
48	Nguyễn Thị Kiều	Diệu	21123221	10/10/2003	6.30	7.90	5.00	7.40	7.00	6.70	x
49	Huỳnh Ngọc Thuỳ	Dương	21126037	06/07/2003	8.60	8.80	6.00	6.80	6.00	7.20	x
50	Nguyễn Thị Thùy	Dương	20126222	08/10/2002	5.30	5.00	3.10	7.90	2.60	4.80	
51	Quách	Dương	20154014	10/06/2002	5.80	7.90	6.50	8.10	7.00	7.10	x
52	Trần Thị Thùy	Dương	20120176	17/09/2002	7.40	5.30	7.60	8.10	6.00	6.90	x
53	Lê Quý	Dưỡng	21152043	09/08/2003	6.50	6.30	6.30	7.80	2.10	5.80	
54	Lê Hiền	Dịu	21155073	26/02/2003	7.80	7.10	6.60	7.60	6.90	7.20	x
55	Võ Thảo	Du	18126024	11/10/2000	6.60	8.30	6.80	6.80	7.80	7.30	x
56	Đinh Thị Phương	Dung	22115012	23/01/2004	5.90	8.40	5.50	8.90	5.00	6.70	x
57	Đỗ Mạnh	Dũng	20153072	18/08/2002	6.30	6.80	6.30	8.00	6.30	6.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
58	Huỳnh Khánh Duy	21113173	30/10/2003	5.30	5.00	3.10	6.80	0.00	4.00	
59	HUỲNH THANH DUY	23139009	12/09/2005	7.80	8.90	7.40	8.40	7.90	8.10	x
60	Nguyễn Bùi Duy	21112425	02/02/2003	7.80	3.90	5.50	6.00	5.90	5.80	
61	Nguyễn Trường Duy	21130637	22/08/2003	7.80	6.30	7.60	8.10	2.10	6.40	
62	PHẠM HỮU DUY	23129105	14/03/2005	5.20	6.90	5.50	5.00	5.50	5.60	x
63	Tăng Trương Khánh Duy	20126225	18/06/2002	6.80	8.10	7.00	7.40	6.50	7.20	x
64	Lê Thị Mỹ Duyên	20122288	08/10/2002	7.20	7.60	5.00	7.00	5.90	6.50	x
65	Nguyễn Lê Thùy Duyên	18115024	05/05/2000	7.80	8.10	7.40	7.60	6.50	7.50	x
66	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	22138029	30/01/2004	7.60	6.00	5.50	7.60	2.00	5.70	
67	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21125073	15/01/2003	7.20	6.30	6.00	7.60	5.00	6.40	x
68	Phan Thị Mỹ Duyên	21120369	16/03/2003	5.80	7.90	5.50	7.90	5.50	6.50	x
69	Phan Thị Mỹ Duyên	21145139	07/09/2003	5.70	5.50	3.10	2.10	0.00	3.30	
70	Huỳnh Hoàng Giang	20126231	16/10/2002	6.60	9.30	5.50	6.00	7.40	7.00	x
71	Huỳnh Thị Giang	21117008	20/07/2003	5.90	4.50	4.50	3.10	3.50	4.30	
72	Nguyễn Quỳnh Giang	20126232	05/10/2002	7.30	5.30	6.50	7.60	5.50	6.40	x
73	Trần Đỗ Gia Giang	20124299	07/06/2002	7.90	8.80	6.00	7.80	5.00	7.10	x
74	Nguyễn Trần Huỳnh Giao	21133088	07/05/2003	8.20	5.00	5.50	6.50	6.00	6.20	x
75	Hồ Hoàng Thiên Giáp	22129059	29/01/2004	7.50	6.80	5.50	6.80	8.60	7.00	x
76	Huỳnh Lê Trúc Hân	21125090	14/12/2003	8.60	8.30	9.30	7.50	8.60	8.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
77	LÊ NGUYỄN HÂN	23112066	13/09/2005	7.80	5.50	7.00	9.10	6.80	7.20	x
78	Đặng Bảo Hân	19154036	22/01/2001	7.70	7.40	5.00	6.90	9.30	7.30	x
79	Vũ Gia Hân	21129634	17/06/2003	8.00	6.50	7.50	7.00	3.50	6.50	
80	Lê Xuân Hậu	22122097	12/01/2004	5.40	8.10	2.10	8.60	5.60	6.00	
81	Nguyễn Thị Mỹ Hậu	19122423	16/02/2000	7.80	8.40	5.00	6.00	5.00	6.40	x
82	Nguyễn Văn Hậu	20120189	10/05/2001	6.00	6.90	4.00	6.90	5.00	5.80	
83	Trần Thị Hậu	20125403	19/05/2002	7.70	5.50	5.50	7.60	6.90	6.60	x
84	Lê Thị Thúy Hằng	20123131	01/11/2002	6.80	7.00	5.00	8.10	7.60	6.90	x
85	Ngô Cao Bích Hằng	21128225	25/12/2003	7.20	7.00	6.00	10.00	7.10	7.50	x
86	Nguyễn Thị Thúy Hằng	21129638	13/12/2003	6.50	8.30	7.80	7.80	7.30	7.50	x
87	Nguyễn Thị Thúy Hằng	20126240	02/11/2002	6.10	7.60	5.00	10.00	5.00	6.70	x
88	ĐỖ THỊ THÚY HẰNG	23111040	21/11/2005	5.50	6.30	7.50	7.50	6.00	6.60	x
89	Trần Thị Mỹ Hằng	21133089	12/04/2003	6.00	8.30	0.80	7.30	1.00	4.70	
90	Trương Mỹ Hằng	22125070	05/08/2004	6.80	6.00	1.40	7.40	0.00	4.30	
91	Phạm Đức Hạnh	22116017	21/09/2004	6.80	6.00	0.00	8.90	0.00	4.30	
92	Nguyễn Thị Hà	19125541	20/09/2001	7.30	6.80	6.80	5.00	7.80	6.70	x
93	Nguyễn Thị Thu Hà	14123212	10/06/1995	6.40	8.40	6.00	8.40	5.50	6.90	x
94	Nguyễn Vũ Thu Hà	20122302	14/10/2002	6.30	5.00	5.50	7.40	6.00	6.00	x
95	Võ Duy Hà	15154019	16/04/1997	7.60	8.10	6.00	8.60	6.10	7.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
96	Huỳnh Tiến	Hào	20111027	10/08/2002	5.90	7.40	6.50	7.40	6.60	6.80	x
97	Lê Nhật	Hào	22118048	16/03/2004	7.60	7.30	6.80	8.80	6.50	7.40	x
98	Hoàng Đức	Hải	21122535	27/11/2003	7.40	5.00	5.30	7.50	6.00	6.20	x
99	Nguyễn Lê Duy	Hải	20111185	05/06/2002	6.80	7.60	5.00	5.00	7.10	6.30	x
100	Nguyễn Thanh	Hải	18164006	16/04/2000	6.40	8.90	8.10	7.90	5.00	7.30	x
101	Lê Thị Thanh	Hảo	21120062	09/01/2003	7.30	6.00	9.10	6.90	6.50	7.20	x
102	Lê Văn	Hảo	19131008	10/05/2001	6.30	6.30	4.00	7.60	1.00	5.00	
103	Nguyễn Chí	Hảo	19118059	22/10/2001	6.70	6.50	5.00	3.30	5.00	5.30	
104	Nguyễn Tấn	Hảo	20111193	11/02/2002	7.60	9.40	8.40	8.90	8.90	8.60	x
105	Đàm Thị Thu	Hiền	19113047	20/07/2001	8.10	7.10	6.80	7.40	1.00	6.10	
106	Nguyễn Lê Thanh	Hiền	22128048	15/12/2004	7.40	7.10	8.60	10.00	0.00	6.60	
107	Nguyễn Đoàn Văn	Hiệp	21139290	12/11/2003	7.30	5.30	7.00	8.00	2.00	5.90	
108	Nguyễn Duy	Hiếu	20115204	24/08/2002	4.70	0.00	0.00	0.00	0.00	0.90	
109	Nguyễn Trung	Hiếu	19139044	25/03/2000	7.90	7.80	9.30	7.50	7.10	7.90	x
110	Phạm Lê Nhật	Hiếu	14112648	07/09/1996	4.90	0.00	0.00	0.00	5.30	2.00	
111	Võ Trung	Hiếu	20131085	18/04/2002	7.10	8.10	5.00	7.60	7.00	7.00	x
112	Hoàng Thị Tuyết	Hoa	15122062	26/10/1997	6.90	3.40	6.00	7.40	0.90	4.90	
113	Ngô Thị Mai	Hoa	21125112	10/11/2003	5.20	6.60	7.40	6.00	2.60	5.60	
114	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	21120387	17/09/2003	6.20	5.50	7.60	8.10	7.10	6.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
115	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	21129662	11/09/2003	6.80	7.90	7.00	8.40	6.80	7.40	x
116	Ngô Thị Thanh	Hồng	22139025	17/01/2004	7.50	6.90	6.50	9.40	8.90	7.80	x
117	Nguyễn Thị Thu	Hồng	21120392	08/05/2003	5.90	6.00	5.00	8.30	5.50	6.10	x
118	Phạm Thị Thu	Hoà	20120192	20/06/2002	5.70	6.30	7.40	7.60	5.50	6.50	x
119	Nguyễn Đức	Hoài	21154178	28/10/2003	6.00	7.10	4.50	8.10	2.00	5.50	
120	ÂN HỮU	HOÀNG	23124067	29/06/2005	7.10	6.00	6.80	7.50	6.00	6.70	x
121	Cao Nhật	Hoàng	21120389	20/12/2002	6.50	6.50	3.10	8.10	5.50	5.90	
122	Đào Thị Thanh	Hoàng	20111199	13/12/2002	8.40	7.60	4.00	7.00	6.10	6.60	
123	Nguyễn Huy	Hoàng	22135040	03/11/2004	5.90	5.50	5.00	7.80	6.30	6.10	x
124	Nguyễn Ngọc Như	Hoàng	21128049	08/10/2003	5.00	6.00	6.90	7.90	10.00	7.20	x
125	Lưu Thị Minh	Hoè	21155095	20/12/2003	6.60	5.30	6.90	7.90	6.00	6.50	x
126	Huỳnh Đức	Học	20112236	17/05/2002	8.30	5.00	7.50	1.40	8.90	6.20	
127	Trần Tấn	Hưng	22122126	30/06/2004	7.30	7.30	5.00	7.30	5.60	6.50	x
128	VÕ GIA	HÙNG	23124074	07/01/2005	6.40	6.90	4.50	2.10	5.50	5.10	
129	Chung Cẩm	Hòa	21139297	02/05/2003	7.10	5.80	5.50	6.30	7.50	6.40	x
130	Nguyễn Phúc	Hòa	21118238	01/01/2003	6.90	5.30	6.90	7.10	7.40	6.70	x
131	Phan Thái	Hòa	21122555	14/04/2003	3.90	6.80	6.80	7.80	5.00	6.10	
132	Lê Thị Hồng	Hương	21120394	20/10/2003	7.10	6.50	5.00	9.40	6.80	7.00	x
133	Đậu Liên	Hương	21113191	08/11/2003	7.90	8.00	8.30	8.80	7.30	8.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
134	Vũ Thị Thúy	Hường	21132034	31/05/2003	8.10	7.10	5.00	8.10	6.60	7.00	x
135	Lê Gia	Huấn	20145112	21/08/2002	5.80	8.30	5.80	10.00	6.30	7.20	x
136	Nguyễn Thế	Hùng	21118248	15/06/2003	6.60	7.50	5.50	7.50	7.60	6.90	x
137	Phạm Thanh	Hùng	20120400	24/06/2002	5.00	4.50	4.00	2.10	6.60	4.40	
138	Hồ Quốc	Huy	21118255	10/03/2003	7.40	7.30	6.30	7.30	5.00	6.70	x
139	Nguyễn Bá	Huy	20118172	30/05/2002	7.60	6.80	5.50	8.30	5.00	6.60	x
140	Nguyễn Quang	Huy	19126064	31/05/2000	5.90	6.00	4.00	7.50	5.50	5.80	
141	PHẠM QUANG	HUY	23118035	14/04/2005	5.90	5.50	5.00	8.80	5.00	6.00	x
142	Trần Hoàng	Huy	20112246	15/03/2002	5.90	6.90	6.50	7.60	0.00	5.40	
143	TRẦN TRÚC	HUY	23139023	27/09/2005	7.80	7.90	8.40	9.40	8.80	8.50	x
144	Chế Trần Thanh	Huyền	20122202	11/03/2002	5.60	7.10	5.50	7.60	6.00	6.40	x
145	Liêu Thị Mỹ	Huyền	20115212	21/04/2002	6.50	5.50	6.00	7.00	5.50	6.10	x
146	Nguyễn Mai	Huyền	19128059	28/10/2000	6.50	5.30	5.00	7.50	10.00	6.90	x
147	Phan Thị Thanh	Huyền	19155033	02/01/2001	6.50	7.60	6.90	8.10	6.00	7.00	x
148	Tưởng Thị Ngọc	Huyền	22123050	24/05/2004	6.10	6.00	5.00	8.90	5.00	6.20	x
149	Trần Đỗ Thu	Huyền	21149028	23/03/2003	5.60	7.80	7.30	7.80	8.30	7.40	x
150	Cao Thị	Huỳnh	20126153	03/05/2001	5.40	3.50	2.90	7.50	5.00	4.90	
151	Nguyễn Hoàng	Huỳnh	21139307	02/02/2003	7.10	7.90	6.60	7.90	6.60	7.20	x
152	Phạm Hữu	Khan	21153141	12/01/2003	7.40	6.80	7.30	10.00	6.40	7.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
153	NGUYỄN NHẬT	KHANG	23123038	18/12/2005	7.30	6.30	7.30	8.30	8.10	7.50	x
154	Vũ Duy	Khang	20111212	28/05/2002	7.60	5.50	4.80	8.10	3.00	5.80	
155	Võ Nhật Đan	Khanh	21116158	13/11/2003	5.00	5.00	3.00	5.90	5.00	4.80	
156	Lê Nguyên	Khải	21124378	22/07/2003	7.20	5.80	4.50	0.00	5.00	4.50	
157	Nguyễn Phương	Khánh	21116160	27/12/2003	7.60	5.80	5.00	7.40	5.00	6.20	x
158	Bùi Vạn	Khoa	19120087	10/10/2001	6.60	6.80	6.80	7.40	6.00	6.70	x
159	Nguyễn Anh	Khoa	21153144	31/03/2003	8.80	7.90	7.40	9.40	9.10	8.50	x
160	Nguyễn Trọng Anh	Khoa	19113072	22/12/2001	6.10	5.30	6.80	8.10	5.60	6.40	x
161	Lê Minh	Khuê	18112332	01/10/2000	5.80	6.50	7.00	7.00	1.60	5.60	
162	ÂU NGUYỄN BẢO	KHUYÊN	23124101	21/03/2005	5.80	6.80	3.50	8.80	6.00	6.20	
163	Bùi Thanh	Khuyên	21154201	04/06/2003	6.80	7.60	7.40	8.60	6.40	7.40	x
164	Bùi Minh	Kiên	21122580	01/06/2003	6.80	7.30	5.50	6.00	5.00	6.10	x
165	Nguyễn Anh	Kiên	21120407	17/01/2003	5.40	6.00	6.50	7.40	4.00	5.90	
166	Nguyễn Trung	Kiên	21154202	02/08/2003	7.90	6.90	9.40	2.00	7.30	6.70	
167	Bùi Tuấn	Kiệt	21118280	25/01/2003	6.30	6.90	3.10	7.90	7.60	6.40	
168	Lê Văn	Kiệt	21113207	03/09/2003	7.50	8.10	7.00	8.60	9.60	8.20	x
169	Nguyễn Anh	Kiệt	21154204	12/10/2003	8.30	8.30	6.00	7.50	8.10	7.60	x
170	Nguyễn Tuấn	Kiệt	22126075	05/09/2004	8.20	8.40	7.90	9.40	5.00	7.80	x
171	Trần Anh	Kiệt	21133096	09/11/2003	5.30	3.40	5.00	7.80	6.00	5.50	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
172	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	22124097	29/09/2004	7.30	7.40	6.00	8.60	6.60	7.20	x
173	Cao Thiên	Kim	21125159	21/05/2003	5.70	6.80	7.30	8.30	9.40	7.50	x
174	DƯƠNG THỊ HỒNG	KIM	23149052	16/04/2005	5.10	5.50	5.30	8.30	2.50	5.30	
175	Phan Hoàng	Kim	22126077	23/06/2004	8.20	6.30	6.90	5.50	6.10	6.60	x
176	Huỳnh Hoài	Lâm	20137094	06/02/2002	7.40	5.30	6.00	9.40	6.50	6.90	x
177	Nguyễn Hoàng	Lâm	21118291	20/05/2003	6.80	6.90	5.50	3.50	1.50	4.80	
178	Trần Quốc	Lâm	20138101	19/10/2002	5.90	7.10	6.00	8.10	5.90	6.60	x
179	Đàm Trường	Lân	20115216	02/12/2002	5.90	5.00	4.00	7.40	6.60	5.80	
180	Phan Thị Phương	Lam	21116166	09/03/2003	7.30	6.00	1.50	7.60	5.00	5.50	
181	Trương Hoàng	Lam	21129711	26/07/2003	7.60	9.00	7.80	7.50	6.80	7.70	x
182	Liêu Hoàng	Lan	22124099	03/10/2004	6.40	5.00	5.00	7.90	5.50	6.00	x
183	LƯƠNG THỊ HỒNG	LAN	23123041	13/02/2005	7.30	7.00	6.00	8.00	7.30	7.10	x
184	Đặng Ngọc	Lan	21113211	28/04/2003	5.50	6.00	5.00	7.40	8.10	6.40	x
185	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LAN	24155077		6.80	6.50	6.50	8.90	7.00	7.10	x
186	Bùi Thị	Lành	21135293	18/02/2003	6.00	7.00	7.60	7.60	6.90	7.00	x
187	Lê Thị Mỹ	Lệ	21129714	01/12/2003	7.80	7.40	6.80	7.40	7.60	7.40	x
188	Nguyễn Thị	Lệ	19117037	29/08/2001	6.70	8.40	6.00	10.00	6.10	7.40	x
189	Phạm Nhật	Lệ	21114035	03/01/2003	6.40	7.90	6.90	6.50	7.40	7.00	x
190	Nguyễn Thị Bích	Liểu	21111067	19/06/2003	5.30	8.40	5.00	6.00	6.10	6.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
191	Trần Thị Mỹ	Linh	15125101	24/10/1996	6.40	5.30	7.80	7.50	7.60	6.90	x
192	Hoàng Thị	Linh	19123272	29/10/2001	3.30	5.00	5.30	8.40	5.00	5.40	
193	Huỳnh Khánh	Linh	22111056	01/01/2004	6.20	5.00	7.00	7.40	6.90	6.50	x
194	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	15124141	27/02/1997	6.30	5.50	5.00	7.10	5.00	5.80	x
195	Lê Thị Trúc	Linh	21126390	02/11/2003	8.70	6.90	9.40	8.40	6.10	7.90	x
196	LƯƠNG BÙI PHƯƠNG	LINH	23112107	27/10/2005	8.30	6.60	7.90	7.60	5.00	7.10	x
197	Lưu Thị Mỹ	Linh	20125479	15/02/2002	6.30	6.30	6.00	7.60	6.50	6.50	x
198	Lưu Tuyết	Linh	21112497	09/12/2003	6.70	6.30	7.00	6.40	7.10	6.70	x
199	Nguyễn Hoàn Nhã	Linh	21149185	20/08/2003	8.00	9.10	7.00	7.60	8.40	8.00	x
200	Nguyễn Quang	Linh	19111066	03/11/2001	5.90	3.10	4.50	7.50	5.00	5.20	
201	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21122596	18/10/2003	7.00	7.60	7.00	8.60	6.40	7.30	x
202	Nguyễn Thị Thảo	Linh	21113217	17/03/2003	7.40	7.60	6.30	8.40	7.60	7.50	x
203	Phan Sỹ Tuấn	Linh	20125487	10/09/2002	4.80	9.10	5.50	8.60	5.50	6.70	
204	Phan Thu	Linh	21129727	20/12/2003	6.70	6.50	6.90	7.90	5.00	6.60	x
205	Phan Thùy	Linh	22112158	03/11/2003	7.00	6.50	5.50	6.80	6.80	6.50	x
206	Trần Thị Tuyết	Linh	21128069	18/08/2003	5.70	5.00	6.30	8.30	5.50	6.20	x
207	Vũ Thị Thùy	Linh	22126084	09/11/2004	5.80	6.00	5.50	9.10	7.10	6.70	x
208	Đoàn Bảo	Lộc	16112301	10/10/1998	5.70	6.00	7.50	8.00	6.00	6.60	x
209	Trần Nguyễn Phước	Lộc	22112162	12/08/2004	7.60	7.80	6.80	7.50	6.80	7.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
210	Lê Thị Bích	Loan	21124398	30/01/2003	6.20	8.40	6.00	5.00	3.50	5.80	
211	Nguyễn Thanh	Loan	20125493	29/09/2002	6.80	7.40	5.50	9.10	6.10	7.00	x
212	Nguyễn Thị Kim	Loan	20111231	08/05/2002	5.70	5.80	4.00	8.10	5.50	5.80	
213	Trần Thị Kiều	Loan	21120418	03/04/2003	7.80	6.00	6.80	7.40	8.60	7.30	x
214	Hoàng Phi	Lốt	21154221	06/11/2003	7.30	9.40	6.00	9.40	7.90	8.00	x
215	Trần Thị Thanh	Lịch	20126283	07/08/2002	7.80	7.10	6.60	7.60	6.60	7.10	x
216	Châu Quang	Lợi	20125495	18/10/2002	5.90	5.80	5.00	8.10	6.00	6.20	x
217	Hoàng Lương	Long	21152095	29/10/2003	5.70	6.00	6.90	8.40	7.90	7.00	x
218	Huỳnh Hải	Long	18126086	02/04/2000	6.60	6.30	3.10	8.80	6.90	6.30	
219	Lê Thanh	Long	21117082	28/02/2002	5.50	6.00	8.30	7.80	7.60	7.00	x
220	Đặng Duy	Long	15118054	22/06/1997	4.20	0.00	0.00	0.00	0.00	0.80	
221	Đặng Hoàng	Long	18138051	15/02/2000	5.60	7.30	6.80	7.80	7.80	7.10	x
222	Nguyễn Văn	Long	20124370	15/05/2002	5.40	8.30	5.00	5.00	6.00	5.90	x
223	Phạm Thành	Long	19145044	04/01/2001	4.50	0.00	3.10	0.00	6.00	2.70	
224	Phạm Thị Kim	Long	21133030	28/10/2003	6.30	7.40	5.00	8.10	5.60	6.50	x
225	Trần Phan Kiên	Long	21145163	25/09/2003	6.10	6.90	5.00	10.00	5.50	6.70	x
226	Võ Thành	Long	19128086	07/09/2001	6.30	7.00	6.50	7.60	10.00	7.50	x
227	Trần Đức	Lương	20138063	27/05/2002	6.80	6.00	6.00	7.50	5.50	6.40	x
228	Nguyễn Viết	Lưu	21124405	24/07/2003	6.20	6.00	7.00	8.60	3.00	6.20	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
229	Châu Việt	Luân	21135302	26/08/2003	6.40	7.10	5.00	7.60	5.00	6.20	x
230	Triệu Minh	Luân	20126299	12/08/2002	6.50	6.50	5.00	7.50	2.10	5.50	
231	Võ Công	Luận	20125503	27/10/2002	6.70	9.40	6.90	9.40	1.00	6.70	
232	Nguyễn Phạm Thương	Luyến	21122151	30/01/2003	7.30	6.90	7.60	7.60	5.50	7.00	x
233	Nguyễn Thị	Luyến	20122375	30/01/2002	7.40	5.50	7.10	8.60	6.30	7.00	x
234	Hứa Nữ Gia	Ly	22130159	15/01/2004	7.30	7.90	7.90	8.40	8.90	8.10	x
235	Nguyễn Thị Thảo	Ly	17555006	19/04/1999	5.80	6.00	6.00	5.00	5.50	5.70	x
236	TRẦN THỊ CẨM	LY	23129223	20/06/2002	8.20	5.00	4.00	8.30	5.50	6.20	
237	Trần Thị Trà	Ly	21129746	21/11/2003	5.20	6.60	4.50	7.60	2.50	5.30	
238	Hồ Thị	Lý	20125509	16/10/2002	7.20	8.30	6.30	6.30	7.10	7.00	x
239	Nguyễn Minh	Mẫn	21122157	08/12/2003	4.60	7.00	4.50	7.00	5.50	5.70	
240	TĂNG GIA	MÃN	23129230	18/02/2005	6.10	7.60	4.00	5.50	5.00	5.60	
241	Nguyễn Ngọc	Mai	21120424	21/09/2003	7.10	6.30	7.80	7.50	7.40	7.20	x
242	Trần Minh Ngọc	Mai	21113229	15/08/2003	7.30	8.10	7.00	8.60	6.00	7.40	x
243	Vũ Thị	Mai	21129753	21/05/2003	6.80	6.90	6.50	8.40	5.90	6.90	x
244	Huỳnh Thế	Mạnh	21129754	02/12/2003	6.20	6.90	6.00	8.40	6.50	6.80	x
245	Phan Đức	Mạnh	21153150	25/07/2003	6.80	7.00	6.00	7.00	5.50	6.50	x
246	Đào Thụy Trà	Mi	21129756	02/12/2003	6.80	9.40	6.50	9.40	8.60	8.10	x
247	Trần Thị Trúc	Mi	21113043	31/07/2003	5.60	3.80	4.00	5.50	0.00	3.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
248	Lương Đại	Minh	22125145	06/04/2004	6.60	7.00	6.50	0.00	2.10	4.40	
249	Nguyễn Đức	Minh	22116054	05/01/2003	5.80	3.80	2.80	0.00	5.50	3.60	
250	Phạm Ngọc	Minh	21154235	02/11/2003	5.40	5.50	6.00	6.00	5.50	5.70	x
251	Lê Thị Trà	My	20125528	18/03/2002	5.80	6.30	4.50	7.80	1.50	5.20	
252	Nguyễn Thị Trà	My	20120216	26/02/2002	5.90	6.00	5.00	6.30	4.00	5.40	
253	Nguyễn Thị Trà	My	18112117	22/06/2000	6.70	5.50	6.90	8.40	6.60	6.80	x
254	Trần Thị Diễm	My	21139342	12/10/2003	7.50	7.10	7.60	8.40	5.50	7.20	x
255	Trần Thị Thảo	My	22125149	08/11/2004	6.10	6.80	6.30	6.80	0.00	5.20	
256	Võ Trà	My	21120429	05/05/2003	6.00	7.40	8.40	7.60	8.80	7.60	x
257	Đỗ Thị Thúy	Mỹ	21129768	19/10/2003	6.10	6.00	6.00	7.40	6.50	6.40	x
258	Huỳnh Hải	Đăng	21129580	19/01/2003	7.30	6.50	6.90	7.60	6.50	7.00	x
259	Mai Hải	Đăng	21116130	05/11/2003	5.80	7.80	5.50	7.80	5.00	6.40	x
260	Nguyễn Minh	Đăng	21139247	27/05/2003	5.90	8.10	6.00	8.60	6.60	7.00	x
261	Ngô Tiến	Đại	20125346	27/10/2002	7.30	8.00	8.80	8.30	8.40	8.20	x
262	Huỳnh Kim	Đạt	20111178	10/05/2002	4.60	5.80	1.50	0.00	6.30	3.60	
263	Huỳnh Phước	Đạt	18138012	09/12/2000	6.30	5.50	7.00	7.40	6.50	6.50	x
264	Ngô Quốc	Đạt	19112026	07/03/2001	6.80	6.00	6.90	9.40	3.50	6.50	
265	Nguyễn Thành	Đạt	21113162	07/04/2003	4.50	3.50	6.00	7.40	7.00	5.70	
266	Nguyễn Tuấn	Đạt	20152013	12/10/2002	3.90	0.00	0.00	0.00	7.10	2.20	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
267	Hồng Dương Phương	Nam	21139344	17/07/2003	5.20	7.80	6.80	8.30	6.30	6.90	x
268	Huỳnh Quốc Nhật	Nam	20124382	08/08/2002	5.90	8.40	6.60	6.50	6.00	6.70	x
269	Nguyễn Hoài	Nam	20153104	18/02/2002	6.80	5.00	6.10	7.00	7.40	6.50	x
270	Nguyễn Quốc	Nam	22124124	25/12/2004	5.00	5.00	2.90	7.40	5.00	5.10	
271	Nguyễn Thanh	Nam	17153045	08/09/1999	6.70	2.10	6.90	7.90	6.50	6.00	
272	Nguyễn Trần Phương	Nam	21118314	06/04/2003	6.80	6.80	7.30	9.00	7.00	7.40	x
273	Trần Phương	Nam	21118316	05/10/2003	6.40	6.90	5.00	7.40	5.00	6.10	x
274	Trần Thanh	Nam	20154170	28/12/2002	7.70	8.10	7.60	8.60	6.00	7.60	x
275	Võ Thị Phương	Nam	20139260	12/11/2002	4.60	5.00	7.10	8.10	5.80	6.10	
276	Lê Thị Hồng	Đào	22126025	08/08/2004	6.80	5.30	6.80	7.10	7.10	6.60	x
277	Trần Thị Hồng	Đào	21145123	21/03/2002	5.70	8.10	4.00	7.00	8.10	6.60	
278	NGUYỄN THỊ KIM	NÊN	23129252	10/05/2005	7.40	6.50	8.90	9.40	6.80	7.80	x
279	Nguyễn Thị Hồng	Nga	21149196	19/08/2003	6.70	7.50	10.00	8.30	6.00	7.70	x
280	Nguyễn Thị Tố	Nga	20126313	24/01/2002	6.80	7.90	8.40	8.90	10.00	8.40	x
281	Quảng Thị Hằng	Nga	22129158	21/09/2004	7.40	6.30	4.50	3.00	5.50	5.30	
282	Hồ Ngọc Thanh	Ngân	20117102	18/11/2002	5.80	5.00	6.90	7.60	5.40	6.10	x
283	Lương Thị Thanh	Ngân	22135071	25/07/2004	4.40	0.00	0.00	8.80	5.00	3.60	
284	Nguyễn Ngọc Tú	Ngân	19126109	09/05/2001	5.40	5.80	5.00	7.60	5.60	5.90	x
285	Phạm Thị Kim	Ngân	21155020	01/05/2003	7.80	8.00	8.30	8.80	8.60	8.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
286	PHẠM THỊ THANH NGÂN	23149068	13/07/2005	4.20	0.00	0.00	0.00	0.00	0.80	
287	Võ Thị Sông Ngân	20126314	21/04/2002	4.60	5.00	6.30	8.80	2.00	5.30	
288	Nguyễn Thị Thanh Ngà	19139092	24/04/2001	6.30	5.80	2.40	8.90	6.00	5.90	
289	VÕ THỊ HỒNG NGÀ	23126119	14/10/2005	7.00	7.40	5.50	9.40	6.30	7.10	x
290	HUỲNH NGỌC THẢO NGHI	23129265	09/11/2005	5.40	7.30	5.50	8.30	6.90	6.70	x
291	Nông Văn Nghị	20111243	02/05/2002	7.70	5.80	6.80	7.50	7.10	7.00	x
292	Trần Trung Nghị	20154172	04/08/2002	6.10	7.10	7.10	7.60	5.00	6.60	x
293	Bùi Tá Nghĩa	20154173	11/11/1999	5.80	5.00	5.50	8.40	5.50	6.00	x
294	Nguyễn Đại Nghĩa	18112129	07/07/2000	6.50	7.00	6.00	7.00	3.50	6.00	
295	Võ Minh Nghĩa	20124400	26/09/2002	5.40	5.00	6.00	6.10	8.90	6.30	x
296	Nguyễn Hồng Ngọc	22120107	15/10/2004	7.00	8.00	7.50	7.50	6.40	7.30	x
297	Nguyễn Đặng Thúy Ngọc	22122224	14/12/2004	4.80	2.60	2.60	8.40	0.00	3.70	
298	NGUYỄN TRẦN ÁNH NGỌC	23129278	30/10/2005	6.60	6.00	3.00	7.50	5.00	5.60	
299	Đỗ Như Ngọc	22126118	12/09/2004	6.70	8.80	5.00	7.80	7.40	7.10	x
300	Trần Thị Bích Ngọc	21129808	01/09/2003	5.70	5.00	4.50	7.60	4.50	5.50	
301	TRẦN THỊ YẾN NGỌC	23129280	28/03/2005	6.30	5.50	5.00	7.80	5.00	5.90	x
302	VÕ THỊ MINH NGỌC	23129281	09/07/2005	6.70	6.50	4.30	2.90	5.00	5.10	
303	Vũ Đình Ngọc	22116064	20/09/2004	6.90	6.90	5.00	9.40	5.50	6.70	x
304	Hồ Hải Khôi Nguyên	20127084	07/11/2002	6.30	7.10	5.00	7.90	6.90	6.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
305	Lê Huỳnh	Nguyên	21145174	09/09/2003	5.60	6.00	5.50	8.30	5.00	6.10	x
306	Lê Thành	Nguyên	22116065	19/08/2004	6.30	6.80	5.00	7.50	5.50	6.20	x
307	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	22122229	11/02/2004	7.10	6.00	6.00	9.10	7.10	7.10	x
308	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	20111249	10/03/2002	8.50	6.00	6.90	8.90	9.10	7.90	x
309	Nguyễn Y	Nguyên	20125570	30/06/2002	4.50	5.00	5.00	6.00	0.00	4.10	
310	Trần Đào Đình	Nguyên	22125190	28/12/2004	7.30	7.80	6.80	7.50	5.00	6.90	x
311	TRỊNH THỊ HUỲNH	NGUYỄN	23123070	14/05/2005	6.80	8.60	5.50	8.60	6.50	7.20	x
312	Hồ Thị Thu	Nguyệt	21113241	06/02/2003	5.20	7.00	5.80	6.50	5.80	6.10	x
313	Nguyễn Thị	Nguyệt	20124416	25/08/2002	6.30	7.10	6.90	7.60	7.80	7.10	x
314	Nguyễn Thị Hồng	Nguyệt	21139106	10/11/2002	6.10	7.00	5.50	7.80	3.00	5.90	
315	Vũ Thị Minh	Nguyệt	21128247	09/08/2003	5.90	1.50	5.80	8.40	6.00	5.50	
316	Chí Trần Trọng	Nhân	21124435	28/10/2003	5.40	5.00	5.00	8.80	6.80	6.20	x
317	Nguyễn Trọng	Nhân	22118120	01/07/2004	6.70	7.00	7.00	9.10	7.00	7.40	x
318	Trần Thế	Nhân	22125200	10/09/2004	6.40	6.80	7.00	7.40	0.90	5.70	
319	Võ Trung	Nhân	18112289	21/02/2000	5.70	7.10	5.00	8.40	6.50	6.50	x
320	Hoàng Công	Nhật	19137048	02/09/2001	6.70	5.50	2.50	9.10	5.00	5.80	
321	Nguyễn Minh	Nhật	21126436	10/06/2003	7.60	8.80	9.30	7.50	7.90	8.20	x
322	Đoàn Lê Quang	Nhật	19138054	22/11/2001	5.80	5.50	6.00	7.90	5.00	6.00	x
323	Ngô Văn	Nhanh	18122158	27/11/2000	6.40	5.00	5.00	7.60	6.00	6.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
324	Nguyễn Tấn	Nhã	19118298	27/10/2001	3.60	0.00	0.00	0.00	0.00	0.70	
325	Trần Phương	Nhàn	20139278	16/09/2001	7.70	9.30	5.50	6.80	7.00	7.30	x
326	Cao Nguyễn Quỳnh	Nhi	22122241	04/04/2004	6.80	6.50	5.00	8.10	7.90	6.90	x
327	Lê Mai Thảo	Nhi	19125520	26/10/2001	4.90	5.50	8.80	7.50	7.00	6.70	
328	LÊ THỊ YẾN	NHI	23149071	25/04/2005	4.60	0.00	0.00	0.00	0.00	0.90	
329	Mã Quỳnh	Nhi	20128230	17/01/2002	5.90	5.50	4.50	1.50	5.00	4.50	
330	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	15131092	03/10/1997	5.80	7.80	4.50	5.00	3.10	5.20	
331	Nguyễn Hồ Y	Nhi	19126120	26/08/2001	6.40	5.30	2.50	7.40	5.00	5.30	
332	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20116301	12/03/2002	6.50	5.50	5.50	7.30	5.00	6.00	x
333	Trần Thị Xuân	Nhi	21133046	08/04/2003	6.30	7.30	2.50	8.80	5.40	6.10	
334	Trần Thị Yến	Nhi	21139382	01/09/2003	7.60	8.10	6.00	7.40	8.60	7.50	x
335	TRẦN THỊ YẾN	NHI	23123077	25/07/2005	7.70	8.10	5.50	6.50	5.00	6.60	x
336	Hứa Nguyễn Huỳnh	Như	21120466	01/08/2003	8.50	6.30	6.60	7.60	8.10	7.40	x
337	LÊ MỸ QUỲNH	NHU	23115038	13/11/2005	7.10	9.40	4.00	6.90	6.90	6.90	
338	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	21112573	23/12/2003	6.80	6.00	6.30	7.50	6.40	6.60	x
339	ĐẶNG THỊ HUỲNH	NHU	23129321	14/08/2005	6.20	7.60	9.40	7.90	6.60	7.50	x
340	Nguyễn Khiêm Phương Hoàn	Như	20125100	22/06/2002	7.50	6.00	3.50	8.40	4.50	6.00	
341	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	21111312	26/06/2003	5.80	5.50	2.30	7.40	5.00	5.20	
342	Nguyễn Thị Ngọc	Như	19112137	28/05/2001	6.70	6.30	5.30	7.50	6.30	6.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
343	NGUYỄN THỊ THU NHƯ	23112180	02/03/2005	7.90	7.80	7.30	9.30	9.10	8.30	x
344	Nhâm Hải Như	21139124	09/05/2003	4.90	8.40	4.50	7.40	3.50	5.70	
345	PHẠM NGUYỄN YẾN NHƯ	23112182	07/10/2005	8.00	8.90	6.50	7.90	6.60	7.60	x
346	Hoàng Thị Hồng Nhung	22117024	11/02/2004	6.60	5.00	4.30	2.10	6.40	4.90	
347	Ngô Thị Tuyết Nhung	20113302	06/03/2002	6.80	3.80	4.30	2.00	6.30	4.60	
348	BÙI HẰNG NI	23123081	03/09/2005	6.00	7.10	6.00	8.10	7.10	6.90	x
349	Diệp Mạnh Đình	21154011	15/06/2003	7.80	8.30	8.30	9.30	6.50	8.00	x
350	Võ Trần Mạnh Đông	18128029	18/11/1996	7.80	5.00	6.00	9.00	6.00	6.80	x
351	Châu Nguyễn Hoài Đức	21139258	15/07/2003	7.30	8.30	9.00	7.50	10.00	8.40	x
352	Nguyễn Văn Đức	20120173	21/01/2002	5.50	3.80	6.30	7.50	6.00	5.80	
353	Ngô Kim Oanh	22123107	09/01/2004	6.50	5.00	5.00	8.80	5.00	6.10	x
354	Phạm Thị Kiều Oanh	21116189	11/11/2003	7.10	6.30	6.00	7.60	6.50	6.70	x
355	Kim Thành Song Pha	21139396	18/11/2003	6.80	8.40	6.00	8.90	7.10	7.40	x
356	Cao Hoàng Phát	18127040	23/01/2000	5.10	6.50	7.00	7.60	5.50	6.30	x
357	NGUYỄN TẤN PHÁT	23124164	04/10/2005	6.10	3.80	5.50	8.10	6.30	6.00	
358	Nguyễn Thuận Phát	21113259	30/01/2003	7.60	6.50	5.80	7.40	5.50	6.60	x
359	Nguyễn Trang Đại Phát	22126139	18/10/2004	6.60	7.60	3.50	7.10	5.00	6.00	
360	Đinh Công Đại Phát	20120077	10/05/2002	6.80	6.30	8.60	8.10	7.30	7.40	x
361	TRÀ TIẾN PHÁT	23124165	24/02/2005	7.10	6.90	8.40	8.90	6.00	7.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
362	Trương Tấn	Phát	20152014	02/09/2002	5.00	7.00	5.30	6.00	3.00	5.30	
363	Võ Thiên	Phát	21154260	16/10/2003	5.60	6.00	6.50	7.60	6.90	6.50	x
364	Đoàn Hữu	Phi	21145185	02/12/2003	4.20	3.50	4.50	7.80	2.50	4.50	
365	Triệu Trường	Phi	20124441	19/04/2002	5.70	5.50	3.50	7.90	5.00	5.50	
366	Hoàng Trung	Phong	18114015	17/05/1998	7.60	7.40	5.80	7.60	6.50	7.00	x
367	Nguyễn Hoài	Phong	21125288	15/05/2003	5.90	6.30	6.00	8.40	5.50	6.40	x
368	Phan Tấn	Phong	19128131	13/08/2001	5.60	5.00	3.80	8.60	6.10	5.80	
369	Trương Hồng	Phong	21113261	11/01/2003	6.30	6.00	5.30	8.10	6.00	6.30	x
370	Lê Thị	Phượng	18423012	06/02/1988	6.50	0.00	3.50	2.80	0.00	2.60	
371	Lê Thị Hồng	Phượng	21128255	12/06/2003	6.30	7.30	6.00	9.30	5.90	7.00	x
372	NGUYỄN THỊ	PHƯỢNG	23122215	02/09/2005	6.00	6.00	5.50	7.60	3.50	5.70	
373	Bùi Mai	Phượng	22124169	11/11/2004	8.50	7.00	5.50	8.60	7.80	7.50	x
374	Bùi Thị	Phượng	20125627	14/02/2002	7.30	5.30	8.90	7.60	8.00	7.40	x
375	Nguyễn Hữu Tuấn	Phượng	20116306	17/04/2002	5.10	7.60	5.00	8.10	6.90	6.50	x
376	Nguyễn Ngọc Thanh	Phượng	17112292	08/07/1999	6.00	6.00	7.30	7.80	3.50	6.10	
377	Nguyễn Nhật	Phượng	20128246	09/12/2002	7.20	6.50	6.90	7.60	7.60	7.20	x
378	Nguyễn Tiến	Phượng	22118134	26/12/2004	4.80	6.90	2.80	6.90	5.50	5.40	
379	Trần Nguyên Anh	Phượng	19153062	25/10/2001	6.20	2.80	2.00	7.50	2.30	4.20	
380	TRẦN VINH	PHƯỢNG	23139073	16/07/2005	6.80	8.10	8.10	6.50	9.10	7.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
381	Vòng Quận	Phượng	20112332	03/06/2002	6.30	7.80	7.30	7.30	6.30	7.00	x
382	Đoàn Thiên	Phước	20138111	25/04/2002	8.10	8.40	6.00	8.10	7.30	7.60	x
383	Lâm Tạ Tiểu	Phụng	19112412	08/09/2001	4.60	1.10	5.50	1.60	6.50	3.90	
384	Nguyễn Minh	Phụng	15115124	26/08/1995	5.70	5.00	2.50	0.00	5.50	3.70	
385	ĐỖ THỊ YẾN	PHỤNG	23129357	05/11/2005	7.30	6.90	5.00	8.40	5.60	6.60	x
386	Huỳnh Tấn	Phú	22111089	28/04/2004	6.30	7.00	7.40	7.40	10.00	7.60	x
387	Lê Quang	Phú	21118336	09/09/2003	6.30	9.40	6.50	7.90	8.00	7.60	x
388	Nguyễn Thanh	Phú	21154266	20/02/2003	7.10	0.40	7.40	2.40	5.00	4.50	
389	Nguyễn Xuân	Phú	19112351	02/01/2001	5.20	5.00	5.50	7.80	5.40	5.80	x
390	Huỳnh Thị Hồng	Phúc	21126466	11/09/2003	7.70	9.40	6.50	8.40	5.00	7.40	x
391	Huỳnh Trọng	Phúc	21137117	28/08/2003	4.90	6.00	3.10	7.90	2.10	4.80	
392	Lương Trọng	Phúc	22126141	31/12/2004	6.90	5.00	6.00	2.10	6.80	5.40	
393	Nguyễn Hoàng	Phúc	21113064	07/03/2003	5.00	2.40	6.00	8.40	4.00	5.20	
394	NGUYỄN THỊ MỸ	PHÚC	23120138	25/09/2005	7.00	6.30	6.90	7.60	6.10	6.80	x
395	Trần Tuấn	Phúc	21149236	15/10/2003	5.20	6.30	7.00	7.40	8.10	6.80	x
396	Nguyễn Hữu Minh	Quân	18112168	10/02/2000	8.60	8.10	7.10	9.10	9.10	8.40	x
397	Phạm Minh	Quân	19123116	17/10/2001	4.50	0.00	3.00	0.00	0.50	1.60	
398	Trương Quang	Quân	19118187	27/08/2001	5.90	6.30	5.30	7.60	5.00	6.00	x
399	Lê Vinh	Quang	19118189	19/03/2001	6.30	5.80	8.00	7.50	5.00	6.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
400	Võ Minh	Quang	21113070	07/05/2003	5.20	6.00	3.80	2.50	5.00	4.50	
401	Lê Thanh	Quí	17145065	19/05/1999	6.00	6.50	7.40	8.40	2.10	6.10	
402	Lê Văn	Quí	21111330	15/05/2003	5.40	6.90	6.50	8.10	6.50	6.70	x
403	Đào Duy	Quốc	21118351	10/08/2003	7.30	7.80	5.00	8.80	8.40	7.50	x
404	Trần Mạnh	Quốc	21113275	19/08/2003	6.90	8.10	4.00	7.60	5.60	6.40	
405	Đoàn Kim	Quý	21111333	26/07/2003	6.60	5.00	5.00	6.30	6.80	5.90	x
406	Hà Phúc	Quyên	16111166	08/06/1996	6.50	6.50	6.30	7.40	6.50	6.60	x
407	Nguyễn Hoàng	Quyên	22111096	17/05/2004	5.90	5.00	5.00	8.40	6.50	6.20	x
408	Kiều Thị Bảo	Quyên	20155136	26/06/2002	4.40	3.30	2.30	7.40	5.60	4.60	
409	Lê Thị Mỹ	Quyên	21120490	20/05/2003	4.50	5.00	4.50	0.00	1.50	3.10	
410	LÊ THỊ NHƯ	QUYÊN	23139078	11/07/2005	7.40	6.50	5.00	5.80	6.50	6.20	x
411	Nguyễn Thị Yến	Quyên	19137055	12/04/2001	5.40	4.50	6.00	5.00	1.00	4.40	
412	Trần Thị Ngọc	Quyên	22128156	26/02/2004	6.90	5.00	5.80	8.50	9.10	7.10	x
413	Nguyễn Như	Quỳnh	21120495	09/04/2003	6.10	6.00	5.00	7.00	5.50	5.90	x
414	Nguyễn Thị	Quỳnh	21120496	10/01/2003	5.70	5.80	5.00	8.90	6.90	6.50	x
415	Trương Ngọc Thảo	Quỳnh	22128159	12/04/2004	6.30	5.00	4.50	6.00	4.00	5.20	
416	Bùi Thị	Quý	21128256	02/08/2003	8.30	7.00	8.90	7.40	5.00	7.30	x
417	Hồ Văn Minh	Quý	21118355	18/08/2003	5.60	3.50	5.50	7.60	6.00	5.60	
418	Hen	Rích	21126488	03/07/2003	7.90	5.00	4.30	7.50	8.60	6.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
419	Phạm Văn Rôn	21139420	24/03/2002	6.30	6.50	7.90	7.90	2.60	6.20	
420	Nguyễn Đỗ Hữu Sang	20154210	19/07/2002	6.40	7.30	6.80	8.80	7.60	7.40	x
421	Nguyễn Thanh Sang	20154212	28/02/2002	6.30	6.00	8.30	7.50	6.60	6.90	x
422	Trần Như Sang	20124167	30/05/2002	7.40	7.90	5.00	8.90	5.60	7.00	x
423	Nguyễn Văn Sông	22116078	22/01/2004	4.50	0.00	1.50	6.00	0.00	2.40	
424	Đặng Trường Sơn	20133008	16/09/2002	7.10	7.30	7.80	7.50	7.90	7.50	x
425	Nguyễn Thái Sơn	20111280	19/12/2002	5.20	6.00	8.30	7.50	7.00	6.80	x
426	Võ Tây Sơn	21129892	02/03/2003	5.40	7.90	5.00	2.00	6.00	5.30	
427	Nguyễn Thị Hồng Sương	21116069	01/11/2003	6.90	0.00	4.50	7.30	7.00	5.10	
428	Trần Thị Thảo Sương	19125527	16/08/2001	3.70	3.80	3.10	1.10	0.60	2.50	
429	HUỲNH THỊ BÍCH TÂM	23139085	28/02/2005	7.00	8.50	7.50	8.00	5.50	7.30	x
430	Nguyễn Minh Tâm	21116209	27/03/2003	5.10	7.90	4.00	8.40	6.10	6.30	
431	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	21139154	01/07/2003	6.60	9.10	6.00	10.00	8.80	8.10	x
432	Nguyễn Đức Minh Tâm	20128260	05/12/2002	5.30	6.30	5.50	6.00	6.00	5.80	x
433	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	21122696	31/05/2003	7.40	5.50	6.30	8.30	5.00	6.50	x
434	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	23115045	02/05/2005	5.60	7.40	5.30	7.40	5.00	6.10	x
435	Phạm Thị Kim Tâm	19123126	16/06/2001	7.30	5.50	8.40	7.60	3.10	6.40	
436	Trịnh Thị Minh Tâm	21120511	07/08/2003	8.10	8.80	8.30	9.30	8.10	8.50	x
437	Trần Quốc Tấn	21152075	07/07/2003	7.30	6.00	5.30	7.50	7.00	6.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
438	Huỳnh Văn	Tân	21124483	12/04/2003	3.50	0.00	0.00	0.00	5.50	1.80	
439	Lê Tấn	Tài	14154139	01/01/1995	6.10	7.00	8.10	7.10	5.00	6.70	x
440	Nguyễn Anh	Tài	20128259	30/09/2002	4.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.90	
441	Nguyễn Quốc	Tài	20138122	25/08/2002	5.40	6.30	5.00	6.90	8.10	6.30	x
442	Thạch Si	Tha	19113222	01/01/2000	4.30	0.00	2.10	1.40	6.50	2.90	
443	Nguyễn Thị Hồng	Thấm	22128167	11/09/2004	6.40	8.30	2.50	7.80	5.00	6.00	
444	Lê Hoàng	Thắng	21139159	01/11/2003	6.10	5.00	6.00	8.40	2.60	5.60	
445	Nguyễn Thi Quang	Thắng	19125322	16/08/2001	6.20	5.30	3.10	6.50	8.40	5.90	
446	Phạm Lưu Ngọc	Thạch	20125673	26/02/2002	4.80	2.60	3.40	7.50	5.50	4.80	
447	Nguyễn Niên	Thạnh	21137138	14/06/2003	4.60	7.40	1.50	3.00	5.00	4.30	
448	Dương Quốc	Thanh	20131104	25/10/2002	5.80	5.30	5.00	8.00	5.90	6.00	x
449	Lê Thị Kim	Thanh	21129913	14/01/2003	6.80	8.10	7.00	9.10	6.50	7.50	x
450	Nguyễn Hoài	Thanh	21137134	03/12/2003	6.10	5.80	6.00	7.60	5.50	6.20	x
451	Đỗ Thái	Thanh	20112354	15/11/2002	7.30	7.30	4.30	6.30	5.00	6.00	
452	Trần Ngọc	Thanh	19118215	15/05/2001	5.90	7.60	6.00	7.60	8.30	7.10	x
453	Trịnh Nhật	Thanh	22125262	05/02/2004	7.30	7.80	5.50	7.80	0.00	5.70	
454	Hà Trường	Thành	20111145	22/10/2002	5.70	5.00	5.80	7.60	7.00	6.20	x
455	Nguyễn Ngọc Trường	Thành	20115302	05/10/2002	6.40	0.00	3.80	2.80	5.00	3.60	
456	Trần Công	Thành	20149223	23/08/2002	5.10	6.80	5.50	7.80	7.00	6.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
457	Trần Minh	Thành	20124478	12/10/2002	5.10	7.10	5.00	7.60	5.00	6.00	x
458	Cao Huỳnh Xuân	Thái	21154096	16/01/2003	6.70	6.00	5.00	8.90	5.50	6.40	x
459	Ngô Minh	Thái	21124485	09/08/2003	6.90	6.00	5.50	7.50	6.00	6.40	x
460	Đỗ Văn	Thái	21128259	03/10/2003	7.80	6.50	6.80	7.50	6.10	6.90	x
461	Đỗ Vĩnh	Thái	19112163	10/03/2001	6.40	6.90	4.00	6.90	3.50	5.50	
462	PHAN VĂN	THÁI	23152032	19/05/2005	7.90	5.00	6.30	8.30	6.10	6.70	x
463	Hoàng Thị Kim	Thảo	22123126	25/07/2004	7.60	8.90	7.40	6.90	8.30	7.80	x
464	Huỳnh Thị Thu	Thảo	20116257	15/02/2002	4.60	5.00	3.50	6.50	5.60	5.00	
465	Lê Huỳnh Thu	Thảo	22112303	04/12/2004	6.50	7.90	7.40	7.90	3.50	6.60	
466	Nguyễn Ngọc Hiếu	Thảo	21132012	21/09/2003	3.40	6.00	4.50	8.40	3.50	5.20	
467	Phạm Thanh	Thảo	21122710	17/09/2003	6.60	7.80	3.80	8.80	5.00	6.40	
468	Phạm Thị Thu	Thảo	20123200	28/10/2002	6.00	7.00	6.50	7.60	5.50	6.50	x
469	Phạm Thu	Thảo	20116108	18/09/2002	8.00	7.80	5.50	9.30	5.00	7.10	x
470	Vũ Ngọc Phương	Thảo	21122712	24/03/2003	5.20	6.90	5.50	7.60	7.80	6.60	x
471	Vũ Thị	Thảo	19123136	10/08/2001	4.90	5.00	4.00	7.40	3.00	4.90	
472	Nguyễn Hữu	Thế	21120522	10/11/2001	6.40	8.10	7.60	7.00	8.40	7.50	x
473	Châu Thị Bích	Thị	20126360	04/07/2002	5.30	7.90	4.30	7.60	3.80	5.80	
474	Lê Nguyễn Trường	Thị	18127072	18/04/2000	5.10	6.50	7.60	8.60	1.10	5.80	
475	Kinh Thanh Di	Thiên	22118155	30/10/2003	5.60	7.40	5.50	7.10	5.50	6.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
476	Hồ Minh	Thiện	18127053	04/11/2000	4.40	3.80	5.50	7.50	1.00	4.40	
477	Trần Quốc	Thiện	20126365	10/11/2002	5.70	6.00	4.00	7.00	1.60	4.90	
478	Lê Ngọc Hiền	Thơ	22139111	01/07/2004	5.40	5.80	6.50	7.40	5.00	6.00	x
479	Lê Thị Min H	Thư	20122649	16/03/2002	3.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.60	
480	NGUYỄN ANH	THƯ	23157067	03/01/2005	5.80	8.30	5.00	9.30	6.80	7.00	x
481	Nguyễn Chiêu	Thư	20113346	13/03/2002	5.90	6.00	6.00	7.50	5.00	6.10	x
482	Nguyễn Hồ Minh	Thư	21126520	02/07/2003	4.80	0.00	0.00	0.00	0.00	1.00	
483	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20125712	06/10/2002	6.40	8.10	7.10	7.60	5.00	6.80	x
484	Nguyễn Đình Anh	Thư	20112365	28/02/2002	5.40	5.00	3.50	6.00	4.50	4.90	
485	Nguyễn Thị Anh	Thư	21124503	10/01/2003	6.20	5.00	5.00	6.00	8.80	6.20	x
486	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	23122263	15/05/2005	8.00	7.40	9.10	7.40	6.50	7.70	x
487	Nguyễn Trần Minh	Thư	21120534	28/01/2003	6.90	8.30	6.30	7.30	7.80	7.30	x
488	Phạm Minh	Thư	22128189	19/04/2004	7.00	7.80	6.00	7.50	8.80	7.40	x
489	Trần Anh	Thư	22111115	04/05/2004	7.00	8.60	4.00	9.10	6.00	6.90	
490	Trần Minh	Thư	21120535	15/08/2003	4.30	6.00	7.40	6.00	3.00	5.30	
491	Bùi Thị Cẩm	Thoa	21127157	16/01/2003	6.80	6.80	5.50	8.30	6.00	6.70	x
492	Nguyễn Đình	Thoa	21124499	07/08/2003	4.80	5.00	5.00	2.50	3.50	4.20	
493	Nguyễn Minh	Thông	21154325	30/10/2003	6.20	7.10	6.50	7.60	3.00	6.10	
494	Huỳnh Ngọc	Thịnh	18111122	26/06/2000	7.40	7.00	7.00	7.40	5.50	6.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
495	Phạm Đoàn Quốc	Thịnh	22125274	10/09/2004	6.30	6.30	3.10	5.00	0.00	4.10	
496	Từ Thanh	Thịnh	21139441	23/01/2003	5.20	6.90	5.00	6.90	1.10	5.00	
497	DƯƠNG THỊ	THƯỜNG	23152034	20/05/2005	4.90	3.50	2.00	8.10	0.00	3.70	
498	Nguyễn Mạnh Hoài	Thương	22111118	26/02/2004	6.90	7.30	5.80	10.00	8.60	7.70	x
499	Võ Công	Thương	21124509	20/10/2003	7.20	8.10	6.90	7.60	6.90	7.30	x
500	Phạm Võ Quốc	Thới	20116263	12/10/2002	7.30	9.40	7.90	10.00	6.00	8.10	x
501	Nguyễn Nam	Thuận	19118233	30/10/2001	6.30	7.40	6.00	7.40	6.60	6.70	x
502	Phạm Thị Phương	Thuận	21126528	16/10/2003	7.60	6.80	5.50	7.40	5.90	6.60	x
503	Tôn Thị Thanh	Thúy	19125370	04/12/2001	3.80	5.00	7.30	7.50	8.10	6.30	
504	Trần Thị Thanh	Thúy	21122742	30/09/2003	7.40	7.90	3.10	10.00	5.00	6.70	
505	Nguyễn Cẩm	Thúy	21122331	12/07/2003	4.40	6.50	5.50	7.40	6.10	6.00	
506	Nguyễn Hoàng Uyên	Thy	21126533	18/02/2003	6.10	9.30	5.50	7.80	8.60	7.50	x
507	Nguyễn Trang Minh	Thy	20122530	29/12/2002	7.30	6.80	6.00	6.80	6.10	6.60	x
508	Trình Ngọc Anh	Thy	21113311	06/09/2003	5.10	6.00	4.00	6.00	8.10	5.80	
509	Huỳnh Tấn	Tiến	20113352	17/11/2002	5.60	6.00	4.30	1.40	6.80	4.80	
510	Lê Hoàng Minh	Tiến	19126260	07/05/2001	6.60	7.90	5.50	7.90	5.80	6.70	x
511	Đặng Quang	Tiến	21118386	11/06/2003	7.30	7.00	8.80	7.50	7.30	7.60	x
512	Lê Cẩm	Tiên	21125415	05/08/2003	5.40	5.50	5.00	7.60	5.00	5.70	x
513	Lê Thị Cẩm	Tiên	18112321	24/09/2000	6.40	5.50	3.80	7.40	0.80	4.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
514	Đào Thị Thủy	Tiên	20126377	18/10/2002	8.10	9.10	8.30	8.90	6.80	8.20	x
515	Đỗ Thị Thùy	Tiên	21111367	29/05/2003	6.30	6.80	1.60	5.00	5.00	4.90	
516	TRẦN THỊ MỸ	TIÊN	23122279	30/06/2005	6.60	8.30	5.00	7.80	7.10	7.00	x
517	Trần Thị Quý	Tiên	21124215	28/08/2003	4.90	0.00	0.00	0.00	8.60	2.70	
518	Lăng Văn	Tiến	21145218	25/08/2003	6.30	6.00	3.10	9.40	6.50	6.30	
519	Giáp Trung	Tín	19153083	03/04/2001	3.10	0.00	2.30	0.00	7.50	2.60	
520	Trần Nguyễn Trung	Tín	22118165	10/01/2004	5.90	5.00	5.00	7.60	6.80	6.10	x
521	Bành Hữu	Tinh	20126383	26/05/2002	5.70	9.10	2.10	6.00	7.10	6.00	
522	Phan Thị Kim	Tinh	20124510	31/05/2002	7.60	0.00	4.30	7.40	5.50	5.00	
523	Nguyễn Xuân	Toàn	20132063	22/12/2002	6.70	7.90	5.50	8.90	6.10	7.00	x
524	Lê Thị	Trâm	21122763	25/05/2003	5.60	5.00	5.30	7.50	7.30	6.10	x
525	Cao Thị Ngọc	Trâm	21123134	19/04/2003	3.50	2.10	4.50	7.80	7.10	5.00	
526	HUỲNH NGỌC	TRÂM	23122287	23/07/2005	7.10	6.80	4.30	8.10	6.80	6.60	
527	Lê Nhật Bảo	Trâm	21113103	07/12/2003	5.20	7.80	7.30	7.50	5.00	6.60	x
528	Nguyễn Ngọc	Trâm	21145080	30/01/2003	7.50	7.00	7.60	8.60	8.30	7.80	x
529	Nguyễn Vũ Tuyết	Trâm	21126543	25/08/2003	7.20	7.60	7.60	7.40	6.30	7.20	x
530	Phạm Thị Bảo	Trâm	20149239	16/09/2002	5.30	6.00	5.50	7.00	6.30	6.00	x
531	Phan Thị Ngọc	Trâm	20115303	21/04/2002	6.30	7.60	5.00	7.60	5.00	6.30	x
532	Trần Ngọc	Trâm	18112223	09/09/2000	4.90	5.00	6.00	0.00	4.50	4.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
533	Trương Ai	Trâm	21125529	28/11/2003	5.40	6.00	0.60	8.10	0.00	4.00	
534	DƯƠNG THỊ QUẾ	TRÂN	23129480	26/06/2005	6.80	5.00	5.00	7.40	5.50	5.90	x
535	Nguyễn Thị Bảo	Trân	21133124	05/05/2003	4.90	6.90	7.40	8.40	7.10	6.90	
536	Nguyễn Thị Huyền	Trân	20125752	17/06/2002	6.80	8.10	7.00	9.10	7.10	7.60	x
537	Phạm Thị Huyền	Trân	21120552	27/02/2003	4.20	6.00	3.10	1.10	6.60	4.20	
538	PHAN THỊ HOÀI	TRÂN	23113130	04/07/2005	4.60	6.00	1.30	7.80	4.00	4.70	
539	K'	Trâng	20126388	16/01/2001	5.90	5.00	5.00	7.30	6.10	5.90	x
540	Nguyễn Huyền	Trang	22111123	17/08/2004	6.40	6.50	5.00	6.00	6.00	6.00	x
541	Nguyễn Thị	Trang	21145221	04/02/2003	7.30	7.10	6.50	7.90	6.00	7.00	x
542	NÔNG THỊ THÙY	TRANG	23129487	02/06/2005	5.90	5.30	4.00	7.40	6.00	5.70	
543	Phạm Thị Thùy	Trang	21123352	26/09/2003	5.50	5.50	5.50	7.60	6.00	6.00	x
544	Phạm Trần Thảo	Trang	19128187	26/05/2000	5.30	4.50	4.00	7.80	0.00	4.30	
545	Phan Thị Thùy	Trang	22123161	21/01/2004	6.50	8.30	7.30	10.00	5.50	7.50	x
546	Thị Hồng	Trang	21129002	29/07/2003	6.00	5.30	4.30	7.60	3.00	5.20	
547	Trần Thị Huyền	Trang	22155124	18/09/2004	4.60	0.00	0.00	0.00	0.00	0.90	
548	Trương Thị Quỳnh	Trang	21125445	09/06/2003	4.40	0.00	0.60	0.00	8.50	2.70	
549	Trần Phương	Trà	21139460	23/06/2003	6.80	6.80	8.10	8.60	8.10	7.70	x
550	Trần Văn	Trà	22118172	26/09/2004	5.30	6.00	4.00	9.10	6.10	6.10	
551	PHẠM HỮU	TRÍ	23129494	20/02/2005	8.10	8.60	2.50	9.10	5.40	6.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
552	Trần Diễm	Trí	21135376	06/02/2003	6.10	6.00	6.50	7.40	6.60	6.50	x
553	Trần Minh	Trí	21145082	02/01/2003	8.80	8.80	8.80	8.80	8.60	8.80	x
554	Nguyễn Tấn	Triển	21113323	26/11/2003	4.70	6.00	6.00	7.90	1.60	5.20	
555	Phạm Thị	Triều	20115279	15/08/2002	5.40	7.50	2.40	7.00	7.00	5.90	
556	Nguyễn Thị Minh	Triệu	20111124	05/12/2002	5.80	8.40	4.00	8.40	6.00	6.50	
557	Nguyễn Trần Ngọc	Trinh	20155162	08/03/2002	5.50	4.00	3.10	7.40	5.50	5.10	
558	Tạ Khánh	Trinh	21154342	20/10/2003	7.60	7.90	5.00	8.90	5.80	7.00	x
559	Trương Thị Hoài	Trinh	19112403	27/07/2000	6.30	0.90	4.00	8.10	6.10	5.10	
560	Vũ Thị Lan	Trinh	20111317	16/12/2002	3.50	6.00	5.00	0.00	0.00	2.90	
561	Nguyễn Minh	Trực	17149184	02/09/1999	5.70	6.00	3.00	8.90	7.60	6.20	
562	Lê Hữu	Trọng	20111318	04/07/2002	6.30	6.00	5.80	8.80	7.90	7.00	x
563	Nguyễn Quốc	Trọng	21126557	23/04/2003	5.70	6.00	7.40	7.90	6.10	6.60	x
564	Nguyễn Đan	Trường	21122793	11/06/2003	5.70	6.90	5.00	7.00	5.00	5.90	x
565	Nguyễn Nhật	Trường	22112382	14/02/2004	6.40	5.00	5.00	7.40	6.50	6.10	x
566	Tiêu Lam	Trường	21113332	06/12/2003	4.20	0.00	0.00	0.00	6.80	2.20	
567	NGUYỄN PHẠM QUỐC	TRUNG	23124262	12/10/2005	7.60	5.80	7.50	7.50	6.00	6.90	x
568	Lữ Trương Anh	Trúc	21122788	16/09/2003	5.00	2.80	4.50	5.80	6.30	4.90	
569	ĐỖ TRẦN THANH	TRÚC	23129501	11/06/2005	7.40	7.00	5.00	8.60	7.10	7.00	x
570	Phạm Thanh	Trúc	20122566	21/06/2002	4.30	5.00	2.50	7.50	7.00	5.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
571	Phạm Thanh Trúc	18520021	12/09/2000	5.40	7.40	3.10	7.90	2.10	5.20	
572	Phan Thị Mai Trúc	21126220	05/02/2003	5.30	4.80	3.50	6.80	6.90	5.50	
573	Trần Thị Thanh Trúc	21122790	04/07/2003	6.10	7.40	5.50	8.10	7.40	6.90	x
574	Lâm Quốc Tuấn	22126204	14/01/2004	6.90	8.50	9.30	7.50	8.10	8.10	x
575	Lê Văn Anh Tuấn	21129642	12/07/2003	6.80	9.40	5.00	8.90	6.00	7.20	x
576	Huỳnh Thanh Tùng	19127064	14/07/2001	4.80	5.00	5.00	6.30	6.00	5.40	
577	ĐINH NGÔ CẨM TÚ	24120175	30/07/2006	6.70	7.30	6.00	6.80	5.50	6.50	x
578	Trần Thanh Tú	18122332	12/05/2000	6.20	5.30	3.80	7.60	5.00	5.60	
579	Trà Quốc Tú	22118184	16/06/2004	6.60	5.00	4.00	7.50	6.60	5.90	
580	Trương Thị Minh Tú	20113378	18/03/2002	6.50	7.90	8.40	7.90	7.90	7.70	x
581	Huỳnh Thị Xuân Tuyền	21124541	07/12/2003	6.80	8.10	5.50	9.10	6.80	7.30	x
582	Lê Ngọc Tuyền	17131150	02/12/1999	5.60	6.00	6.00	5.50	5.00	5.60	x
583	LÊ THANH TUYỀN	23139112	21/10/2005	8.40	8.00	8.30	8.30	7.30	8.10	x
584	Nguyễn Ngọc Sơn Tuyền	21113341	21/03/2003	5.20	5.00	6.80	3.00	5.60	5.10	
585	NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN	23120213	20/06/2005	6.70	8.10	5.50	7.60	7.00	7.00	x
586	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	21122386	28/11/2003	6.50	5.00	3.00	5.80	7.10	5.50	
587	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	21120581	18/05/2003	6.40	6.90	5.00	9.40	7.90	7.10	x
588	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	15112185	26/03/1997	6.10	5.30	6.80	7.60	8.10	6.80	x
589	Phan Thị Diệu Tuyền	21155048	07/01/2003	6.80	8.10	5.00	10.00	6.40	7.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
590	Võ Thụy Ngọc	Tuyển	21126569	09/12/2003	4.50	6.50	2.80	2.00	0.00	3.20	
591	Nguyễn Thị Anh	Tuyệt	20131067	16/11/2002	4.90	6.50	2.00	7.90	6.30	5.50	
592	Trần Thị Ngọc	Tuyệt	19149104	12/10/2001	6.30	6.30	7.30	9.30	5.90	7.00	x
593	Phan Thành	Tỷ	20128307	17/11/2001	6.80	6.50	5.00	6.00	5.00	5.90	x
594	Dương Thị Hoàng	Uyên	20125793	12/09/2001	6.70	2.50	5.50	5.50	5.00	5.00	
595	Lưu Ngọc Phương	Uyên	19126262	05/10/2001	4.80	2.60	6.00	7.80	6.30	5.50	
596	Ngô Thúy	Uyên	20126407	25/08/2002	6.80	6.50	2.00	7.60	5.00	5.60	
597	Lê Thị Thùy	Vân	20149255	01/12/2002	4.70	3.50	5.50	6.00	2.60	4.50	
598	Nguyễn Thùy	Vân	21113343	25/05/2003	4.00	3.80	7.10	7.90	5.50	5.70	
599	Đỗ Thái	Vân	18112245	16/05/2000	5.70	7.30	7.30	6.30	6.80	6.70	x
600	Nguyễn Thành	Văn	20111329	27/04/2002	6.00	6.00	6.30	8.90	4.00	6.20	
601	Nguyễn Ngọc Huyền	Vi	20113388	01/11/2002	5.30	6.00	6.00	7.60	6.00	6.20	x
602	Lê Hoàng	Viễn	21154357	04/02/2003	5.90	5.50	5.00	7.50	6.00	6.00	x
603	Dương Quốc	Việt	15118131	18/06/1996	4.30	5.50	2.10	3.10	0.00	3.00	
604	Lê Hoàng	Việt	20130464	15/03/2002	6.80	6.50	6.50	8.00	5.00	6.60	x
605	Lý Thị Xuân	Việt	21155184	19/11/2003	4.90	5.00	2.60	6.90	0.90	4.10	
606	Nguyễn Lê Quốc	Việt	19126229	13/09/2001	6.40	7.30	6.30	7.80	2.10	6.00	
607	Nguyễn Trần Bảo	Vinh	21124579	16/07/2003	5.10	7.60	2.90	8.60	6.00	6.00	
608	Trương Văn	Vinh	20111334	15/01/2002	6.60	7.60	4.30	8.10	3.50	6.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
609	Trần Tấn Võ	21115106	23/12/2003	5.00	7.00	6.00	7.60	5.00	6.10	x
610	Võ Thành Vương	21115247	15/06/2003	3.20	5.00	4.30	7.60	5.40	5.10	
611	A Lê Hoài Vũ	20112412	15/01/2002	5.70	6.90	7.00	8.60	5.50	6.70	x
612	Hà Anh Vũ	20122597	17/03/2002	5.60	6.80	5.00	6.50	5.50	5.90	x
613	Nguyễn Vũ	22118193	26/08/2004	6.60	8.40	5.00	7.90	6.80	6.90	x
614	Bùi Bảo Vy	21135391	14/09/2003	6.50	6.60	5.50	7.60	5.00	6.20	x
615	Lê Vũ Hạ Vy	21128273	04/06/2003	6.90	6.00	5.00	6.00	3.00	5.40	
616	Lưu Nhật Vy	21123166	17/11/2003	7.30	7.90	5.50	6.90	8.40	7.20	x
617	Mai Tường Vy	21139500	25/08/2003	4.90	6.00	6.60	7.60	6.50	6.30	
618	Nguyễn Hoàng Mỹ Vy	21135226	26/03/2003	6.80	8.10	5.50	7.40	5.00	6.60	x
619	Nguyễn Lê Xuân Vy	21126584	06/03/2003	7.00	5.00	5.00	6.00	5.00	5.60	x
620	Nguyễn Thị Tường Vy	22112419	30/07/2004	7.10	5.00	4.00	3.30	5.00	4.90	
621	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	23111161	14/01/2005	5.50	0.00	5.00	6.00	5.00	4.30	
622	Nguyễn Thụy Trúc Vy	20128323	16/09/2002	8.20	8.10	8.10	7.40	8.00	8.00	x
623	Phan Thị Hồng Vy	21124265	02/02/2003	6.80	5.00	3.10	5.00	6.00	5.20	
624	Tô Thị Thảo Vy	18123178	28/08/2000	4.60	5.80	6.30	8.80	3.50	5.80	
625	Nguyễn Thị Kim Xuân	19112236	13/02/2001	5.60	6.00	6.00	8.00	6.00	6.30	x
626	Văn Hoa Xuân	22126226	07/05/2004	6.20	8.10	7.10	7.60	5.00	6.80	x
627	Nguyễn Thị Hồng Xuyên	20128326	14/12/2002	4.10	0.00	0.00	0.00	2.60	1.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
628	Đỗ Thị Bảo	Xuyên	21122821	03/10/2002	7.30	7.40	5.00	7.90	7.90	7.10	x
629	Phan Thị Hồng	Xuyên	21116255	03/03/2003	4.90	0.00	0.00	0.00	0.00	1.00	
630	Nguyễn Thị	Yến	21120611	16/01/2003	7.00	6.00	6.80	7.80	6.80	6.90	x
631	Trần Thị Mỹ	Yến	20125826	05/05/2002	7.30	5.50	6.00	1.80	5.60	5.20	
632	Lê Như	Y	21125510	09/03/2002	5.30	5.00	4.00	7.50	7.40	5.80	
633	Lưu Võ Duy	Y	21125511	12/02/2003	6.30	7.30	5.00	7.30	5.50	6.30	x

TRUNG TÂM TIN HỌC